

Số: **53**/BC-STC

Hưng Yên, ngày **04** tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018

Thực hiện chương trình làm việc của Thường trực Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình làm việc quý I năm 2018, Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán thu- chi quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018 như sau:

Năm 2018 là năm thứ hai của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020 và là năm thứ hai tỉnh Hưng Yên tự cân đối ngân sách. Do năm 2017 ngân sách địa phương hụt thu nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu quý I năm 2018, cụ thể:

I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2018

1. Thực hiện thu ngân sách nhà nước

Tính đến hết ngày 31/3/2018, tổng thu NSNN trên địa bàn là 2.522 tỷ đồng, đạt 21% dự toán HĐND giao (bao gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 663 tỷ đồng (trong đó hoàn thuế GTGT 538,7 tỷ đồng)).

1.1. Thu nội địa.

Thu nội địa 1.859 tỷ đồng, đạt 21,7% dự toán HĐND giao. Nếu trừ thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, thu đạt 1.457 tỷ đồng đạt 19% dự toán giao.

Thu nội địa tính đến 31/3/2018, chưa đảm bảo tiến độ thực hiện dự toán, tiến độ các khoản thu không đồng đều; có 6/14 khoản thu, sắc thuế đạt từ 25% dự toán trở lên và có 8/14 khoản thu, sắc thuế đạt dưới 25%; cụ thể:

- Khu vực DNNN Trung ương: thu được 32,5 tỷ đồng đạt 16,6% dự toán và đạt 48,8% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp so với dự toán và cùng kỳ là do một số doanh nghiệp nhà nước trọng điểm có số nộp lớn trong quý I/2017 nhưng do thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang doanh nghiệp ngoài quốc doanh, làm cho khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương quý I/2018 giảm đáng kể so với cùng kỳ như công ty cổ phần may và dịch vụ Hưng Long (quý I/2017 nộp 15,7 tỷ đồng), công ty CP phát triển hạ tầng dệt may Phố Nối (quý I/2017 nộp 15,8 tỷ đồng)...

- Khu vực DNNN địa phương: thu được 9,9 tỷ đồng, đạt 33% dự toán và tăng 37% so với cùng kỳ.

- Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài: thu được 361 tỷ đồng, đạt 20% và tăng 10% so với cùng kỳ. Số thu này đạt cao so với cùng kỳ năm trước do hai tháng đầu năm 2018 có số nộp 29,1 tỷ đồng của công ty TNHH một thành

viên Kinh Đô miền Bắc thay đổi loại hình doanh nghiệp chuyển từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh sang doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khu vực kinh tế NQD: thu được 587 tỷ đồng, đạt 15% dự toán, đạt 68% so với cùng kỳ. Số thu của khu vực này đạt thấp là do một số doanh nghiệp trọng điểm có phát sinh thuế quý IV/2017, theo quy định thì thời hạn nộp là 30/01/2018 nhưng các đơn vị đã nộp hết vào tháng 12/2017 với tổng số tiền là 350 tỷ đồng. Vì vậy, số nộp thấp hơn hẳn so với cùng kỳ năm trước như: Các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Hòa Phát nộp 30,2 tỷ đồng (giảm 101,6 tỷ đồng), Công ty CP đầu tư phát triển công nghệ Bia rượu nước giải khát Hà Nội nộp 85,8 tỷ đồng (giảm 38,4 tỷ đồng), công ty CP thương mại bia Hà Nội-HY 89 nộp 172 triệu đồng (giảm 3,2 tỷ đồng), Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng nộp 3 triệu đồng (giảm 62,4 tỷ đồng), CN công ty CP bánh kẹo Hải Châu nộp 2,9 tỷ đồng (giảm 6,3 tỷ đồng), Công ty CP TP dinh dưỡng Nutifood VN nộp 1,6 tỷ đồng (giảm 5,3 tỷ đồng), công ty TNHH dây và cáp điện Ngọc Khánh nộp 3 triệu đồng (giảm 10,4 tỷ đồng), Công ty TNHH sản xuất và thương mại Proconco HY nộp 521 triệu đồng (giảm 7,4 tỷ đồng),...

- Thuế Thu nhập cá nhân: thu được 195 tỷ đồng, đạt 26%, tăng 2% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: thu được 399 tỷ đồng, đạt 39,9%, tăng 59% so với cùng kỳ. Do ngay từ đầu năm, toàn tỉnh tích cực triển khai đấu giá quyền sử dụng đất, đôn đốc các đơn vị còn tiền sử dụng đất trên tài khoản tạm giữ của cơ quan Tài chính nộp hết vào NSNN.

- Thuế bảo vệ môi trường: thu được 75 tỷ đồng, đạt 29% so với dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao là do ngay từ đầu năm 2018 Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên được phân bổ doanh thu của một số hợp đồng bán buôn từ Tổng công ty xăng dầu B12 nên phát sinh số nộp lớn. Đồng thời, cơ quan thuế phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm Chi thị số 19/CT-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn.

- Lệ phí trước bạ: thu được 57,5 tỷ đồng, đạt 19,5% so với dự toán, tăng 0,9% so với cùng kỳ.

- Các khoản thu khác: Phí, lệ phí tính cân đối được 32 tỷ đồng, đạt 45% dự toán; Thu khác ngân sách tính cân đối được 25 tỷ đồng, đạt 27% so với dự toán, tăng 35% so với cùng kỳ; Thu xổ số kiến thiết được 2,8 tỷ đồng, đạt 18,6% dự toán và tăng 47% so với cùng kỳ.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: thu được 663 tỷ đồng (trong đó hoàn thuế GTGT 538,7) , đạt 19% dự toán, đạt 88% so với cùng kỳ. 

1.3. Kết quả thanh tra liên ngành về thuế.

Đoàn thanh tra liên ngành tiến hành thanh tra tại 28 doanh nghiệp về việc chấp hành pháp luật về thuế năm 2016 (906 doanh nghiệp) và đơn đốc thu hồi nợ đọng tiền thuế, tiền sử dụng đất (27 doanh nghiệp). Tổng số nợ thuế là: 99.601 triệu đồng (tiền thuế, phí và các khoản phải nộp: 59.654 triệu đồng và tiền chậm nộp: 39.947 triệu đồng).

Kết quả thu hồi nợ đến 31/01/2018 là: 37.049 triệu đồng, trong đó: 07 doanh nghiệp nộp đầy đủ các khoản nợ; 02 doanh nghiệp nộp hết nợ gốc; 03 doanh nghiệp nộp được 50% tổng số nợ; 13 doanh nghiệp nộp dưới 50% tổng số nợ; 02 doanh nghiệp chưa thực hiện nộp tiền nợ là Công ty TNHH Cao Cường và Công ty TNHH Nam Dũng.

Tổng số nợ thuế do Cục Thuế thông báo là 99.601 triệu đồng, qua thanh tra số nợ đọng là 97.435 triệu đồng (trong đó có 05 doanh nghiệp số nợ thuế tăng là 1.888 triệu đồng và có 04 doanh nghiệp giảm nợ thuế 4.054 triệu đồng).

Đối với 06 doanh nghiệp thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế năm 2016: Các doanh nghiệp đều kê khai thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước không đúng theo quy định. Qua thanh tra phát hiện số thuế phải nộp vào ngân sách tăng 395 triệu đồng; thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau giảm tổng tiền là: 257 triệu đồng

2. Thực hiện chi ngân sách địa phương

Nhìn chung các nhiệm vụ chi ngân sách trong quý I đảm bảo tiến độ dự toán. Tổng chi NSNN đến 31/3/2018 là 2.791 tỷ đồng, đạt 30,9% kế hoạch giao. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 906,9 tỷ đồng, đạt 34,1% kế hoạch.
- Chi thường xuyên: 1.174 tỷ đồng (*NS cấp tỉnh 472 tỷ đồng, NS cấp huyện 583 tỷ đồng, NS xã 163 tỷ đồng*), bằng 19% dự toán được giao. Chi NSNN đã đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2018 đầu năm và các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương và các nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng ngân sách.

(Chi tiết kèm theo Báo cáo chi NSDP)

Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách đầu năm 2018 của các đơn vị, địa phương đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra.

Thực hiện rà soát, đối chiếu, kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán cấp I cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định; chủ động, quyết liệt trong việc đơn đốc chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng ngân sách đối chiếu, thu hồi số vốn đã tạm ứng và tắt toán các dự án, công trình hoàn thành. Thường xuyên phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp

hành Luật ngân sách, phát hiện và uốn nắn kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai, vượt chế độ và định mức quy định hiện hành.

3. Về cân đối thu- chi ngân sách địa phương

Năm 2018, là năm thứ hai tỉnh tự cân đối thu- chi NSNN, do năm 2017 hụt thu nên một số khoản thu, sắc thuế đã nộp trước năm 2017, nên năm 2018 chưa huy động kịp thời các nguồn thu NSNN, phải sử dụng tồn quỹ năm 2017 để đáp ứng các nhiệm vụ chi NSNN năm 2018 theo dự toán.

II. Phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018

Để hoàn thành kế hoạch thu- chi năm 2018, toàn ngành xác định tập trung triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp đã đề ra tại Hội nghị tổng kết năm 2017, trước mắt trong tháng 4 và quý II cần tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về thu NSNN

- Tiếp tục theo dõi diễn biến và thực hiện điều hành dự toán thu, chi NSNN theo đúng mục tiêu và chỉ đạo của Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã đề ra; đảm bảo cân đối thu chi ngân sách; phấn đấu thu NSNN cả năm đạt và vượt dự toán được giao;

- Các đơn vị bám sát sự chỉ đạo, điều hành tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020; chủ động rà soát nguồn thu trên địa bàn đến từng đối tượng, khoản thu, sắc thuế; xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương các biện pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu, đặc biệt là đôn đốc, xử lý nợ đọng tiền thuế; thường xuyên theo dõi, bám sát tình hình thu, nắm chắc nguồn thu, số lượng người nộp thuế trên địa bàn; chú trọng công tác phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu, tập trung vào các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm thu để có biện pháp kịp thời;

- Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp về thu NSNN; Phấn đấu tăng thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ở mức cao nhất; đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao. Quyết liệt chống thất thu, chống chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; kiên quyết xử lý, cưỡng chế, thu hồi nợ thuế theo quy định của pháp luật, giảm nợ đọng thuế, định kỳ công khai các doanh nghiệp nợ thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế;

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo quy định, phục hồi tăng trưởng, tạo điều kiện, cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển nhằm nuôi dưỡng và tạo nguồn thu cho ngân sách;

2. Về chi NSNN

- Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, điều hành quản lý chi tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi có nguồn đảm bảo;

- Kiên quyết cắt giảm những khoản chi đã có trong dự toán nhưng đến ngày 30/6/2018 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chủ động hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018. Hạn chế chi chuyển nguồn và tập trung thực hiện tốt các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, bảo đảm các dự án triển khai trong năm 2018 không phát sinh thêm khối lượng nợ xây dựng cơ bản.

- Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố rà soát, đối chiếu, lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017;

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ công tác thu - chi NSNN quý I năm 2018 và phương hướng điều hành thu chi quý II năm 2018. Sở Tài chính trân trọng báo cáo Thường trực Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Cục Thuế;
- KBNN tỉnh;
- Chi cục Hải quan Hưng Yên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng Tin học – TKTC (phối hợp);
- Lưu VT, QLNS.



GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Tiến

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

Đến ngày 31/03/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	TW giao	ĐP giao	Thực hiện
	Tổng thu NSNN trên địa bàn	11.855.000	12.005.000	2.522.626
I	Tổng các khoản thu nội địa	8.415.000	8.565.000	1.859.415
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương	195.000	195.000	32.508
	- Thuế giá trị gia tăng	159.500	159.500	31.422
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.000	35.000	1.036
	- Thuế tài nguyên	500	500	50
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Địa phương	30.000	30.000	9.965
	- Thuế giá trị gia tăng	20.000	20.000	5.854
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.000	9.000	3.811
	- Thuế tài nguyên	1.000	1.000	300
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.800.000	1.800.000	361.217
	- Thuế giá trị gia tăng	695.000	695.000	154.457
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.075.000	1.075.000	200.713
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		0	135
	- Thuế tài nguyên	20.000	20.000	5.912
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	10.000	10.000	
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	3.811.000	3.811.000	587.505
	- Thuế giá trị gia tăng	1.753.000	1.753.000	311.817
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.370.000	1.370.000	165.730
	- Thuế tiêu thụ ĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước	680.000	680.000	106.963
	- Thuế tài nguyên	8.000	8.000	2.995
5	Lệ phí trước bạ	295.000	295.000	67.345
6	Thuế thu nhập cá nhân	750.000	750.000	195.490
7	Thuế bảo vệ môi trường	255.000	255.000	75.423
	- Thu từ hàng hóa nhập khẩu	158.800	158.800	47.223
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	96.200	96.200	28.200
8	Thu phí và lệ phí	71.000	71.000	32.104
	- Trung ương	20.000	20.000	4.504
	- Phí và lệ phí địa phương	51.000	51.000	27.600
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	26.000	26.000	850
10	Thu tiền sử dụng đất	850.000	1.000.000	399.334
11	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	190.000	190.000	12.183
12	Thu tiền chuyển quyền khai thác khoáng sản			18.269
13	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS... của NS xã	35.000	35.000	38.930
14	Thu khác	92.000	92.000	25.448
	Trở: - Thu phạt An toàn giao thông	47.000	47.000	5.616
	- Thu phạt vi phạm HC do ngành thuế phạt	15.000	15.000	2.540

ph

TT	Nội dung	TW giao	ĐP giao	Thực hiện
	- Thu khác ngân sách địa phương	30.000	30.000	17.292
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	15.000	2.844
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu do Hải quan t	3.440.000	3.440.000	124.485
	<i>Trong đó: Hoàn thuế GTGT</i>			538.726
1	Thuế xuất khẩu	9.000	9.000	2.352
2	Thuế nhập khẩu	729.000	729.000	69.035
3	Thuế bảo vệ môi trường	2.000	2.000	677
4	Thuế giá trị gia tăng	2.700.000	2.700.000	590.429

Handwritten signature

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

Đến ngày 31/03/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2018	THỰC HIỆN 2018	Trong đó		
				NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	9.008.537	2.791.269	1.551.082	915.948	324.239
	<i>Tỷ lệ thực hiện so dự toán</i>		<i>30.98%</i>	<i>35.49%</i>	<i>26.71%</i>	<i>26.81%</i>
I	Chi đầu tư phát triển	2.653.283	906.920	531.108	215.536	160.276
	<i>Tỷ lệ thực hiện so dự toán</i>		<i>34.18%</i>	<i>31.37%</i>	<i>35.51%</i>	<i>45.38%</i>
II	Chi thường xuyên	6.067.999	1.174.296	427.074	583.259	163.963
	<i>Tỷ lệ thực hiện so dự toán</i>		<i>19.35%</i>	<i>16.97%</i>	<i>21.36%</i>	<i>19.98%</i>
1	Quốc phòng	172.191	54.024	36.800	11.150	6.074
2	An ninh	85.077	10.335	0	2.925	7.410
3	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.137.289	453.262	88.637	359.996	4.629
4	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	22.699	4.885	4.885	0	0
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	669.560	114.758	103.917	8.910	1.931
6	Sự nghiệp văn hoá - thể dục - thể thao	112.931	17.678	8.759	5.357	3.562
7	Sự nghiệp phát thanh - truyền hình	74.810	10.440	7.467	1.879	1.094
8	Sự nghiệp bảm đảm xã hội	440.950	107.589	26.718	70.750	10.121
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	157.215	22.248	3.488	17.964	796
10	Sự nghiệp kinh tế	654.179	82.957	47.136	31.789	4.032
11	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, tổ chức chính trị XH	1.334.366	290.236	98.635	67.483	124.118
12	Hỗ trợ hội, đoàn thể	44.983	0			
13	Chi khác ngân sách	46.589	5.884	632	5.056	196
14	Mục tiêu xã	15.000	0			
15	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất nông thôn mới (vốn sự nghiệp)	100.160	0			
III	Chi trả nợ lãi vay do chính quyền địa phương	3.200	0	0		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0	0		
V	Dự phòng ngân sách	154.180	0			
VI	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu q	27.600	0			
VII	Chi bổ sung có mục tiêu các dự án (Vốn nu	45.700	0			
VIII	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	55.575	0			
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	50.000	0			
C	CHI TRẢ NỢ GỐC (NGOÀI CÂN ĐỐI TỪ NGUỒN VƯỢT THU, TIẾT KIỆM	80.000	0	0		

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2018	THỰC HIỆN 2018	Trong đó		
				NS tỉnh	NS huyện	NS xã
D	CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	2.795.316	710.053	592.900	117.153	0
1	Bổ sung cân đối	2.617.656	650.856	544.900	105.956	0
2	Bổ sung mục tiêu	177.660	59.197	48.000	11.197	0